|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH**  **VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BLĐTBXH | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp**

**ưu đãi đối với người có công với cách mạng**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “ một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020”, căn cứ Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số /BC-BTP ngày tháng năm 2020, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dự thảo Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2019/NĐ-CP quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo lộ trình cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, đã góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

Thi hành Điều 3 và Điều 4 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; đồng thời để góp phần cải thiện đời sống của người có công với cách mạng và thân nhân của họ, cần thiết phải ban hành Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

**II. NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

1. **Nội dung dự thảo Nghị định:**

Dự thảo Nghị định gồm 4 Điều, cụ thể:

Điều 1. Mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và mức trợ cấp, phụ cấp:

Mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng: Căn cứ Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được điều chỉnh tăng bằng tỷ lệ tăng lương cơ sở là 7,383%. Theo đó, mức chuẩn để xác định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng được điều chỉnh tăng từ 1.624.000 đồng lên 1.743.899 đồng, làm tròn là 1.744.000 đồng.

Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng bao gồm:

- Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Phụ lục I kèm theo dự thảo Nghị định, trong đó:

+ Mục A: mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng;

+ Mục B: mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng năm;

+ Mục C: mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi một lần.

- Mức trợ cấp thương tật đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh theo quy định tại Phụ lục II kèm theo dự thảo Nghị định;

- Mức trợ cấp thương tật đối với thương binh loại B theo quy định tại Phụ lục III kèm theo dự thảo Nghị định.

Điều 2. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí để đảm bảo thực hiện điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công theo Nghị định này (bao gồm cả kinh phí chi chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí,…) được ngân sách trung ương đảm bảo theo Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng được điều chỉnh và thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành:

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**III. ĐIỀU CHỈNH CÁC CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN**

Một số mức trợ cấp ưu đãi hàng năm và trợ cấp ưu đãi một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ được quy định bằng số tiền tuyệt đối đã được thực hiện qua một thời gian dài mà chưa được điều chỉnh tăng, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **B. MỨC TRỢ CẤP ƯU ĐÃI HÀNG NĂM** | | | |
| **TT** | **Đối tượng người có công** | **Mức trợ cấp (đồng)** | **Ghi chú** |
| 1 | Liệt sĩ không còn người hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng thì người thờ cúng liệt sĩ được hưởng trợ cấp thờ cúng | 500.000 | Thực hiện từ năm 2013 theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ. |
| 2 | Trợ  cấp ưu đãi đối với con của người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học tại: |  | Thực hiện từ ngày 01/10/2005 theo Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006. *(Đây là khoản trợ cấp để mua sách vở, đồ dùng học tập hàng năm).* |
| - Cơ sở giáo dục mầm non | 200.000 |
| - Cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật | 250.000 |
| - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, phổ thông dân tộc nội trú | 300.000 |
| 3 | Trợ  cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học | 300.000 |
| **C. MỨC TRỢ CẤP ƯU ĐÃI MỘT LẦN** | | | |
| **TT** | **Đối tượng người có công** | **Mức trợ cấp (đồng)** | **Ghi chú** |
| 1 | Hỗ trợ chi phí báo tử | 1.000.000 | Thực hiện từ ngày 01/10/2005 theo Nghị định số 147/2005/NĐ-CP ngày 30/11/2005. Khi báo tử liệt sĩ thì đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ được nhận trợ cấp một lần là 20 lần mức chuẩn và khoản chi phí báo tử là 1.000.000 đồng. Đây là khoản chi phí để gia đình mua hương, hoa tưởng niệm liệt sĩ khi gia đình nhận được giấy báo tử liệt sĩ. Bộ Quốc phòng đã kiến nghị điều chỉnh tăng năm 2018. |
| 2 | Người hoạt động kháng chiến  (Trợ cấp tính theo thâm niên kháng chiến) | 120.000/1 thâm niên | Thực hiện từ ngày 01/01/1995 theo Nghị định số 28-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ. |
| 3 | Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương Kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Huy chương Kháng chiến | 1.000.000 | Thực hiện từ năm 2003 theo Nghị định số 69/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ. |
| 4 | Trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 | 1.000.000 | Thực hiện từ năm 2003 theo Nghị định số 59/2003/NĐ-CP ngày 04/6/2003 của Chính phủ. |

Chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công hiện hành bắt đầu được thực hiện từ năm 2005 theo Nghị định số 147/2005/NĐ-CP ngày 30/11/2005, đến nay qua 13 lần điều chỉnh tăng theo lộ trình cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng đã bộc lộ nhiều bất cập cần phải được điều chỉnh đồng bộ. Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Đại biểu Quốc hội, ý kiến của người dân, các Bộ, ngành và các địa phương, căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạp pháp luật số 80/2015/QH13, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng 02 phương án để xin ý kiến các Bộ, ngành về dự thảo Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạngnhư sau:

**Phương án 1: Điều chỉnh một số mức trợ cấp ưu đãi hàng năm và trợ cấp ưu đãi một lần được quy định bằng số tiền tuyệt đối theo mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng để cân đối với các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi khác trong Nghị định:**

Để đồng bộ các khoản trợ cấp ưu đãi người có công đều được xác định theo mức chuẩn, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất điều chỉnh các mức trợ cấp một lần được quy định bằng số tiền tuyệt đối theo theo mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **B. MỨC TRỢ CẤP ƯU ĐÃI HÀNG NĂM** | | | | |
| **TT** | **Đối tượng người có công** | **Mức trợ cấp hiện hành**  **(đồng)** | **Mức trợ cấp dự kiến điều chỉnh** | **Cơ sở đề xuất** |
| 1 | Liệt sĩ không còn người hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng thì người thờ cúng liệt sĩ được hưởng trợ cấp thờ cúng | 500.000 | 0,5 lần mức chuẩn | Mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tại thời điểm Nghị định số 31/2013/NĐ-CP có hiệu lực là 1.110.000 đồng.  Mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ là 500.000 đồng tương ứng 0,45 lần mức chuẩn. |
| 2 | Trợ  cấp ưu đãi đối với con của người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học tại: |  |  | Chi phí mua sách giáo khoa, đồ dùng học tập (vở viết, bút chì, bút mực, bút bi, thước kẻ, eke, compa,…) bình quân 700.000 đồng/năm học, tương ứng 0,4 lần mức chuẩn 1.744.000 đồng. Vì vậy, đề xuất mức trợ cấp 200.000 đồng, 250.000 đồng, 300.000 đồng điều chỉnh tương ứng bằng 0,2 lần mức chuẩn; 0,4 lần mức chuẩn và 0,6 lần mức chuẩn. |
| - Cơ sở giáo dục mầm non | 200.000 | 0,2 lần mức chuẩn |
| - Cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật | 250.000 | 0,4 lần mức chuẩn |
| - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, phổ thông dân tộc nội trú | 300.000 | 0,6 lần mức chuẩn |
| 3 | Trợ  cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học | 300.000 | 0,6 lần mức chuẩn |
| **C. MỨC TRỢ CẤP ƯU ĐÃI MỘT LẦN** | | | | |
| **TT** | **Đối tượng người có công** | **Mức trợ cấp hiện hành (đồng)** | **Mức trợ cấp dự kiến điều chỉnh** | **Cơ sở đề xuất** |
| 1 | Trợ cấp một lần khi báo tử liệt sĩ | 20 lần mức chuẩn | 20 lần mức chuẩn |  |
| Hỗ trợ chi phí báo tử | 1.000.000 | 01 lần mức chuẩn | Tại Nghị định số 147/2005/NĐ-CP ngày 30/11/2015 quy định chi phí báo tử là 1.000.000 đồng, gấp 2,8 lần mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005 là 355.000 đồng. |
| 2 | Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995. | 20 lần mức chuẩn | 20 lần mức chuẩn |  |
| Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến được truy tặng | 20 lần mức chuẩn | 20 lần mức chuẩn |  |
| 3 | Người bị thương suy giảm khả năng lao động từ  5% - 20%: |  |  |  |
| - Suy giảm khả năng lao động từ 5% - 10% | 4 lần mức chuẩn | 4 lần mức chuẩn |  |
| - Suy giảm khả năng lao động từ 11% - 15% | 6 lần mức chuẩn | 6 lần mức chuẩn |  |
| - Suy giảm khả năng lao động từ 16% - 20% | 8 lần mức chuẩn | 8 lần mức chuẩn |  |
| 4 | Trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày | 1,5 lần mức chuẩn | 1,5 lần mức chuẩn |  |
| 5 | Người hoạt động kháng chiến  (Trợ cấp tính theo thâm niên kháng chiến) | 120.000/1 thâm niên | 0,3 lần mức chuẩn/thâm niên | Mức 120.000 đồng/thâm niên tương ứng với 01 lần mức lương cơ sở năm 1995. Bình quân thâm niên của người hoạt động kháng chiến là 05 thâm niên. Để tương đồng với mức trợ cấp một lần đối với các đối tượng khác, đề xuất điều chỉnh 01 thâm niên = 0,3 lần mức chuẩn (như vậy, bình quân 5 thâm niên thì khoản trợ cấp một lần tương ứng là 1,5 lần mức chuẩn) |
| 6 | Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương Kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Huy chương Kháng chiến | 1.000.000 | 1,5 lần mức chuẩn | Bằng mức trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày |
| 7 | Trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995  ***Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không quy định chế độ này.*** | 1.000.000 | 1,5 lần mức chuẩn | Bằng mức trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày. |
| 8 | Bảo hiểm y tế | Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế | Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế |  |
| 9 | Mai táng phí | Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội | Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội |  |

Theo phương án 1, đảm bảo thống nhất các mức trợ cấp đều được tính theo mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng, như vậy, khi mức chuẩn được điều chỉnh tăng thì các khoản trợ cấp quy định trong Nghị định cũng được điều chỉnh tăng tương ứng (bao gồm cả các mức trợ cấp được quy định bằng số tiền tuyệt đối). Việc điều chỉnh tăng các khoản trợ cấp theo phương án này góp phần tăng mức trợ cấp cho người có công và thân nhân của họ, tuy nhiên hàng năm, ngân sách nhà nước phải cân đối thêm một khoản kinh phí để đảm bảo thực hiện việc điều chỉnh này. Theo tính toán của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, kinh phí để thực hiện việc điều chỉnh một số khoản trợ cấp ưu đãi hàng năm và trợ cấp ưu đãi một lần trên tăng khoảng 135 tỷ đồng so với mức trợ cấp hiện hành.

**Phương án 2:**

Năm 2019 giữ nguyên các mức trợ cấp một lần hiện hành.

**VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Với mức chuẩn quy định tại Nghị định số 58/2019/NĐ-CP là 1.624.000 đồng thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2020 là 33.404 tỷ đồng, nếu nâng mức chuẩn lên 1.744.000 đồng thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2020 là 34.625,6 tỷ đồng, tăng thêm 1.221,6 tỷ đồng.

Trường hợp điều chỉnh các mức trợ cấp một lần, trợ cấp hàng năm theo mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2020 là 34.760,6 tỷ đồng, tăng thêm 1.356,6 tỷ đồng (trong đó tăng thêm 135 tỷ đồng là kinh phí để thực hiện điều chỉnh trợ cấp một lần theo phương án 1).

**V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Dự thảo Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**VI. LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**VII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, NCC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Đào Ngọc Dung** |